

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-ST

Ngày 23 tháng 4 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đỗ Thị Hà.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chu Thị Hồng Nhật

2. Ông Hoàng Văn Đức

- Thư ký phiên tòa:

Ông Lê Tiến Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Tam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N – Sinh ngày 27/02/1972; Nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1939; Vợ Nguyễn Thị X (đã ly hôn), có một con sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản

án số 23/HSST ngày 24/01/2003, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Quyết định số 69/QĐ/XPVPHC ngày 23/02/2008 của Công an tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo về hành vi mua số đề; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/12/2017 đến ngày 23/12/2017 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số nhà 06/5/159, đường N, Tổ 6, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nhâm Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 22/07, đường D, Tổ 01, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Anh V, anh H đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/12/2017, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 17H9 – 4167 đi từ nhà đến khu vực chợ Quang Trung, Tổ 50, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình gặp một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không quen biết mua 200.000 đồng được 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ rồi cất giấu gói ma túy vào túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe máy đi tìm chỗ để sử dụng cho bản thân. Khi đi trên đường Hùng Vương thuộc khu vực Tổ 12, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình thì bị Tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Tiến V và anh Nhâm Văn H, N đã tự giác lấy từ trong túi quần bên trái ra giao nộp 01 gói nhỏ và khai nhận là Hêrôin vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở gói kiểm tra, bên ngoài được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục,

sau đó tiến hành niêm phong vật chứng và biên bản quản lý phương tiện. Tổ công tác còn thu giữ tại túi quần bên phải N đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng và số tiền 15.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 514/KLGD-PC54 ngày 20/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Nguyễn Văn N là ma túy, loại Heroine, có trọng lượng 0,1575 gam*”.

Bản cáo trạng số 61/CT-VKSTP ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai: Do bị nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 20/12/2017, N điều khiển xe mô tô (xe mượn của con gái N) từ nhà lên khu vực Tổ 50, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình để mua ma túy về sử dụng. Bị cáo đã gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, sau khi mua xong đang đi tìm chỗ để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về hình phạt: Áp dụng Điều 7; Điều c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điều s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2017. Do bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt tiền.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự và 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; Trả lại bị cáo số tiền 15.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 20/12/2017, Nguyễn Văn N có hành vi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi bị cáo đang tìm chỗ để sử dụng ma túy thì Tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,1575 gam Heroine. Nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm trực tiếp phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với cuộc đấu tranh bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý phạm tội. Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý, niêm phong vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có một tiền án, một tiền sự do vi phạm pháp luật nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, cải tạo bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần phải xử phạt với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn N khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng và số tiền 15.000 đồng không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn N nên không có căn cứ để xử lý. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 17H9 – 4167 quản lý của bị cáo Nguyễn Văn N, qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe là cháu Nguyễn Thủy T, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình (con gái của bị cáo), cháu Tiên không biết việc N mượn xe đi mua ma túy về sử dụng nên ngày 06/3/2018, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định trả lại chiếc xe cho cháu Nguyễn Thủy T là đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 7; Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

1. Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng : Tịch thu toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định chứa trong phong bì niêm phong vật chứng số 514/KLGD-PC54 để tiêu hủy; Trả lại bị cáo Nguyễn Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu trắng và số tiền 15.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình và Biên lai thu tiền số 0001230 ngày 26/3/2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/4/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Cơ quan điều tra CATP Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CATP Thái Bình;
- UBND xã M, huyện V;
- Nhà tạm giữ CATP Thái Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

